TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày 08 - 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lừ Văn Hùng – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Hoàng Thị Tỵ – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Lò Văn Q,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1997; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T và bà Lò Thị T; Đều cư trú tại: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị T; Snh năm 1973; Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/8/2023 Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,29 gam ma túy (Heroine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn Qt, kết quả: Lò Văn Q dương tính với chất ma túy (MOP).

Ngày 11/8/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn Q; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,29 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số: 1994/KL – KTHS ngày 12/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam*". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/8/2023 Lò Văn Q điều khiển xe máy BKS 26H5- 3477 từ nhà ở bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La theo đường quốc lộ 279 hướng huyện T, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực bản T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, Q gặp một người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ, đang sử dụng ma túy trong bụi tre cạnh đường, Q hỏi "*Anh ơi có bán ma túy không",* người đàn ông trả lời *"Có, mày dùng không"* Q trả lời *"Cho em xin một, hai hơi*", người đàn ông cho Q sử dụng ma túy xong, hỏi Q " *Mua bao nhiêu*", Q nói " *Mua hai trăm*" và đưa 200.000đ cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và đưa cho Q một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. Mua được ma túy Q cầm trên tay trái điều khiển xe máy quay về nhà, trên đường về đến bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì Q bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt người phạm tội bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 52CT - VKS - QN ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lò Văn Q về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy: Về hình phạt

chính, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098829 của Công an tỉnh Sơn La.

Đề nghị tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, màu sơn xanh, bạc biển kiểm soát 26H5 – 3477 cho bà Lò Thị T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người liên quan theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận. Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Lò Văn Q không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,29 gam". Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/8/2023 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lò Văn Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, Lò Văn H là người Tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2 cấp Giấy chứng nhận, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lò Văn Q khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 11/8/2023 nhưng bị cáo Lò Văn Q không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với người

phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,29 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098829 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, trên thân bình xăng dán nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26H5 – 3477, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác minh thì chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của bà Lò Thị T (T bác ruột của bị cáo Lò Văn Q). Việc bị cáo Lò Văn Q sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy bà T không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; Do đó cần trả lại 01 chiếc xe máy nêu trên cho bà Lò Thị T, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2**.** Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098829 của Công an tỉnh Sơn La.

Tuyên trả lại cho bà Lò Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, trên thân bình xăng dán nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26H5 - 3477; số khung: RNDWCHOND51D03708; số máy VLKZS150FHG2K000083882K, không có gương chiếu hậu, xe không có đèn xi nhan, không có đồng hồ công tơ mét, không có ổ khóa và chìa khóa. Xe đã qua sử dụng.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 07/2023 ngày 27/10/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn Q, người liên quan: Bà Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

\